

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 , giữa :

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thu T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Ân Phú, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm Phố, xã La Hiên, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Việt C.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Việt C thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Hà Thị Thu T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hải Phong , sinh ngày 16/2/2014 cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Việt C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hải Phong, mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ ngày 10/7/2022 cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hà Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Việt C không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh C còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi xuất.

- **Về quyền đi lại thăm con chung:** Anh Nguyễn Việt C có quyền đi lại thăm con chung.

- **Về tài sản chung và khoản nợ chung:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con(một trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0004902 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

